Vừa qua, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam thông báo rút kinh nghiệm vụ án hôn nhân gia đình cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án dẫn đến cấp phúc thẩm xử hủy án để giải quyết lại; Trang tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao trích đăng để bạn đọc tham khảo:

Nội dung vụ kiện xin ly hôn giữa nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thành, sinh năm 1976, trú tại: Thôn Ngọc Động, xã Hoàng Đông, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Bị đơn: Anh Trần Bá Cương, sinh năm 1977, trú tại: Thôn Kim Lũ, xã Tiên Nội, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam: Chị Thành cùng anh Cương kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên Nội, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam vào ngày 30/9/1998. Sau ngày cưới vợ chồng sống hoà thuận được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh Cương chơi bời rượu chè gây gổ đánh nhau, chị Thành phải đi vay mượn tiền để đền cho bị hại, chị có khuyên bảo thì anh mượn cớ đánh chị thậm tệ. Do không chịu đựng được nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân từ ngày 22/9/2006 (âm lịch). Ngày 15/3/2010 chị Thành có đơn xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung, cháu Trần Thu Hằng, sinh ngày 10/8/1999, cháu Trần Thị Kim Cúc sinh ngày 23/9/2001 và cháu Trần Kim Chi sinh ngày 17/12/2004. Hiện nay cả 03 cháu đang ở với bà nội. Khi ly hôn chị Thành xin được nuôi con chung là cháu Trần Kim Chi.

Về tài sản chung: Vợ chồng có chung 01 mảnh đất có diện tích là 120m2 trên đất có một nhà cấp 4 rộng 20m2 xây bằng gạch bi, lợp Proxi măng, công trình phụ có diện tích 21m2, là của bố mẹ anh Cương cho, đứng tên cả 2 vợ chồng. Ngoài ra vợ chồng còn cỏ 01 giường, 01 nồi cơm điện, 01 siêu đun nước, 01 nồi nấu cám bằng gang.

Về công nợ của vợ chồng: Chị Thành khai nợ những người sau: nợ chị Hoàng Thị Yến 01 triệu đồng và 01 chỉ vàng 9999 vay với lãi 2 phân từ tháng 4/2004 âm lịch; nợ Chị Nguyễn Thị Thoa 5 triệu đồng và 03 chỉ vàng; nợ chị Nguyễn Thị Loan 02 triệu đồng và 03 chỉ vàng; vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện số tiền 10 triệu đồng tiền gốc và chưa trả lãi; nợ sản phẩm của thôn là 1.251.200 đồng; nợ Lại Lê Chuẩn 500.000 đồng; nợ ông Trần Bá Thiệp 08 triệu đồng và 30 kg gạo.

Về tài sản chung, công nợ chị Thành đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà sơ thẩm Chị Thành chỉ đề nghị Toà án giải quyết việc ly hôn với anh Cương, còn về con cái, công sức, nơ chung của vợ chồng chị thay đổi quan điểm rút yêu cầu và đề nghị giải quyết bằng một vụ án khác

Bản án sơ thẩm đã quyết định: xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thành và anh Trần Bá Cương; về con chung, tài sản chung, công sức, công nợ của vợ chồng không đặt ra giải quyết ở vụ án này; khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án giải quyết ở vụ kiện dân sự khác. Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi nhận được bản án, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam nghiên cứu bản án, phát hiện thấy phần nhận định và áp dụng pháp luật của bản án không chính xác nên đã rút hồ sơ để nghiên cứu xem xét kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã ban hành quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐKNPT ngày 22/03/2013 đối với bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm trên vì đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dân sự dẫn đến việc giải quyết vụ án không chính xác, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

**Những vi phạm của Tòa án cấp sơ thẩm:**

Không đưa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng: Tại đơn khởi kiện và các lời khai của chị Thành thể hiện rõ về phần công nợ của vợ chồng chỉ cụ thể: nợ chị Hoàng Thị Yến 01 triệu đồng và 01 chỉ vàng 9999 vay với lãi 2 phân từ tháng 4/2004 âm lịch; nợ Chị Nguyễn Thị Thoa 5 triệu đồng và 03 chỉ vàng; nợ chị Nguyễn Thị Loan 02 triệu đồng và 03 chỉ vàng; vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện số tiền 10 triệu đồng tiền gốc và chưa trả lãi; nợ sản phẩm của thôn là 1.251.200 đồng; nợ Lại Lê Chuẩn 500.000 đồng; nợ ông Trần Bá Thiệp 08 triệu đồng và 30 kg gạo. Những người này đã cho vợ chồng chị Thành vay nợ tiền và tài sản, khi viết đơn xin ly hôn chị Thành đã khai nhận với Tòa án và yêu cầu Tòa giải quyết cả phần công nợ của hai vợ chồng. Như vậy những người đã cho vợ chồng chị Thành vay nợ là những người có liên quan đến vụ án nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án sơ thẩm đã không đưa những người này vào tham giatố tụng dân sự với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là vi phạm Khoản 4 Điều 56 Bộ luật tố tụng dân sự, làm mất quyền kháng.cáo và các quyền khác của đương sự.

Không xem xét nội dung dợn khởi kiện để yêu cầu đương sự sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện: Tại đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thành không ghi địa chỉ của anh Trần Bá Cương là người bị kiện, nhưng khi tiếp nhận đơn Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên không yêu cầu chị Thành sửa đổi, bổ sung nội dung đơn kiện vẫn tiến hành thụ lý để giải quyết vụ án là không tuân thủ điểm đ khoản 2 Điều 164 và Điều 169 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004.

Áp dụng pháp luật không chính xác: Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nhận định anh Trần Bá Cương cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án và căn cứ công vản số 109/KHXX ngày 30/6/2006 của Viện khoa học xét xử - Tòa án nhân dân tối cao về việc xử lý các trường hợp không biết địa chỉ của người bị kiện để xử ly hôn giữa chị Thành và anh Cương là không chính xác làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh Cương, bới lẽ: Từ khi Toà án thụ lý đơn khởi kiện của chị Thành ngày 21/4/2010 đến ngày 9/5/2010 (ngày anh Cương đi lao động tại Đài Loan) anh Cương không nhận được bất kỳ thủ tục tố tụng nào do Toà án tống đạt. Ngày 27/8/2010 chị Thành cung cấp địa chỉ của anh Cương tại Đài Loan. Toà án nhân dân huyện Duy Tiên đã làm thử tục uỷ thác tư pháp nhưng chưa có kết quả. Ngày 201/10/2010 Toà án ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án. Ngày 7/12/2012 chị Thành có đơn đề nghị Toà án tiếp tục giải quyết vụ án vì anh Cương đã về nước, cùng ngày Toà án đã ra thông báo tiếp tục giải quyết vụ án. Ngày 8/12/2012 Tòa ánlàm thủ tục tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo lịch làm việc vời anh Cương.

Do anh Cương ở Việt Nam chỉ có 9 ngày ( từ ngày 07 đến ngày 16/12/2012), trong thời gian này Tòa án yêu cầu anh Cương đến làm việc lần thứ nhất là ngày 10/12/2012, anh Cương vắng mặt không\_có lý do; lần thứ hai yêu cầu anh Cương đến làm việc vào ngày 18/12/2012 nhưng ngày 16/12/20122 anh Cương đã đi Đài Loan. Như vậy anh Cương không thể có mặt vào thời điểm được Toà án triệu tập và không thể cho rằng anh Cương cố tình vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ việc. Ngoài ra trong hồ sơ vụ kiện thể hiện anh Cương có nơi cư trú rõ ràng tại Đài Loan, anh không đến Toà án làm việc được là do anh đã trở lại Đài Loan ngày 16/12/2012, nhưng Toà án nhân dân huyện Duy Tiên vẫn lập biên bản vắng mặt anh Cương tại phiên hoà giải vào các ngày 25/12/2012 và 03/01/2013. Ngày 15/01/2013 Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử và niêm yết tại trụ sở UBND xã Tiên Nội, huyện Duy Tiên. Ngày 28/02/2013 vẫn tiến hành xét xử vụ án với lý do bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Điều đó cho thấy Toà án cấp sơ thẩm đã cố tình xét xử vắng mặt anh Cương khi chưa có bất kỳ lời khai nào của anh Cương về việc giải quyết vụ án và đã xử cho chị Thành ly hôn anh Cương là không đảm bảo quy định của pháp luật.

Toà án không đình chỉ xét xử nội dung đương sự rút yên cầu khởi kiện: Tại đơn xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Thành đều đề nghị Toà án cấp sơ thẩm giải quyết cho vợ chồng chì được ly hôn, đồng thời giải quyết luôn về con chung, công nợ và tài sản chung của vợ chồng. Tại phiên toà sơ thẩm chị Thành chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn còn về con cái, công sức công nợ chung của vợ chồng chị đề nghị khi nào anh Cương có mặt chị sẽ yêu cầu Toà án giải quyết bằng một vụ án khác. Nội dung đề nghị này của chị Thành có sự thay đổi so vời đơn xin ly hôn và các lời khai của chị tại Toà án cấp sơ thẩm. Bản án của Toà án nhân dân huyện Duy Tiên đã thể hiện Toà án cấp sơ thầm đã chấp nhận việc chị Thành rút một phần yêu cầu khởi kiện nhưng việc chấp nhận này của Toà án không được thể hiện tại biên bản phiên toà và bản án sơ thẩm đã không đình chỉ xét xử nội dung đương sự rút yêu cầu khởi kiện. Việc làm này của Hội đồng xét xử Toà án cấp sơ thẩm là vi phạm khoản 2 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy những vi phạm nêu trên là rất nghiêm trọng về thủ tục tố tụng dân sự, tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà đã có quan điểm giữ nguyên nội dung kháng nghị, nêu rõ những vi phạm và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 275, Điều 277 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên hủy bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên và đã được Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát.

<https://vksndtc.gov.vn/tin-chi-tiet-3573>